

Số: 1010 /QĐ-SGDĐT

Hải Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên Trung học

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng GDTrH-GDTrH.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên Trung học (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên Trung học được sử dụng cho công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên của Hiệu trưởng; công tác kiểm tra, thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các trường THCS, THPT, các Trung tâm GDNN – GDTrH và các hoạt động khác có liên quan.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: KHTC, QLCL, GDTrH-GDTrH, Thanh tra - Pháp chế; Trưởng Phòng GDĐT các huyện/thị xã/thành phố; Hiệu trưởng các trường THPT; Giám đốc Trung tâm GDTrH - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Hải Dương và các Trung tâm GDNN - GDTrH cấp huyện căn cứ quyết định thi hành./.

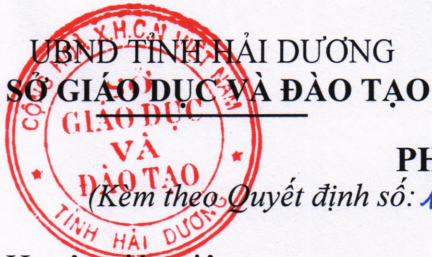
Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH-GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Duy Hưng



PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIỜ DẠY

(Kèm theo Quyết định số: 1010/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Sở GDĐT)

Họ tên giáo viên: Môn:

Đơn vị:

Tên bài dạy: Lớp:

Nội dung đánh giá	Yêu cầu		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Kế hoạch bài dạy	1	Xác định rõ mục tiêu kiến thức và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Mức độ chính xác, rõ ràng, phù hợp của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức thực hiện các hoạt động học của học sinh.	2.0	
	2	Mức độ phù hợp của định hướng sử dụng phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học và học liệu trong quá trình tổ chức các hoạt động học của học sinh.	2.0	
	3	Mức độ phù hợp, sáng tạo của cách thức tổ chức dạy học và phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	2.0	
Hoạt động của giáo viên	4	Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh	2.0	
	5	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ, khuyến khích học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập.	2.0	
	6	Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh; phân phối thời gian cho các hoạt động hợp lí.	2.0	
Hoạt động của học sinh	7	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	2.0	
	8	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập và thảo luận, trình bày, báo cáo kết quả.	2.0	
	9	Mức độ chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	2.0	
Kết quả	10	Mức độ hoàn thành mục tiêu kiến thức và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh so với Kế hoạch bài dạy.	2.0	

Ý kiến và chữ ký của người dạy

Ngày.....tháng.....năm

Điểm tổng cộng:...../20

Xếp loại:.....

Người dự giờ

- Loại Giỏi:** Đạt điểm từ 18-20; các yêu cầu 1, 4, 6, 8, 10 phải đạt 2 điểm.
- Loại Khá:** Đạt điểm từ 13,5 - dưới 18,0; các yêu cầu 1, 4, 6 phải đạt 2 điểm; yêu cầu 10 phải đạt 1,5 điểm.
- Loại Đạt:** Đạt điểm từ 10 - dưới 13,5; các yêu cầu 1,4 phải đạt 2 điểm; yêu cầu 10 phải đạt 1,0 điểm.
- Loại Chưa đạt:** Đạt dưới 10 điểm./.